

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **45A/2025/HS-ST**
Ngày 11 - 03 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Lý và bà Nguyễn Thị Thuỷ Khôi.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Hoàn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Văn Đĩnh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10 và 11 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Văn L**, năm sinh 1988 tại tỉnh Bắc Giang; tên gọi khác: Không; nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Thôn P, xã S (nay là phường S), thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam. Ngày 20/12/2024, Ủy ban kiểm tra Thành uỷ Bắc Giang quyết định đình chỉ sinh hoạt Đảng đối với Vũ Văn Linh; con ông Vũ Văn M (đã chết) và bà Thân Thị C, sinh năm 1967; vợ là Phạm Thị Nam P, sinh năm 1996; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/11/2024, hiện tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Anh Vũ Ngọc T, sinh năm 1979; địa chỉ: Số nhà 19, đường N, tổ dân phố 6, phường T, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Chị Trần Thị L, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ dân phố K, phường Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án)

+ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1974; địa chỉ: Số nhà 117, ngõ Văn H, phường H, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. (vắng mặt)

+ Ông Phạm Văn T, sinh năm 1950; địa chỉ: Số nhà 1322, khu 34, phường S, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

+ Anh Phạm Văn T, sinh năm 1981; địa chỉ: Số nhà 1379, khu 34, phường S, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

- *Người làm chứng*:

+ Chị Phạm Thị Nam P, sinh năm 1996; địa chỉ: Số nhà 1318 đường H, phường S, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

+ Ông Hoàng Anh C, sinh năm 1953; địa chỉ: thôn P, phường S, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/8/2022, Vũ Văn L, sinh năm 1988, trú tại thôn P, xã S, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang hợp đồng vay Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền 1.200.000.000 đồng; tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 22, tờ bản đồ 58, địa chỉ thửa đất tại thôn Phúc Thượng, xã Song Mai, thành phố Bắc Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 628356 ngày 20/12/2019 mang tên Vũ Văn L do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang cấp. Do Vũ Văn L không trả nợ đúng hạn nên ngân hàng làm đơn khởi kiện. Bản án sơ thẩm số 12/2023/KDTM-ST ngày 14/09/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang quyết định buộc Vũ Văn L phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam tổng số tiền 1.314.353.000 đồng; nếu không trả được đủ tiền nợ gốc, nợ lãi thì cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đảm bảo theo hợp đồng ký kết.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang đã ban hành quyết định thi hành án, quyết định cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất; ban hành các văn bản thông báo cho Vũ Văn

Linh để thực hiện nghĩa vụ thi hành án theo quy định nhưng L không chấp hành. Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố đã ban hành Kế hoạch số 1842/KH-CCTHADS ngày 06/11/2024 về việc giải quyết giao tài sản trúng đấu giá; phân công ông Vũ Ngọc T và bà Trần Thị L là Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố tổ chức thực hiện.

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 11/11/2024, ông Vũ Ngọc T và bà Trần Thị L mặc trang phục Thi hành án dân sự đến giao quyết định và thông báo thi hành án đối với Vũ Văn L và có mời ông Hoàng Anh C, sinh năm 1953 là Trưởng thôn Phúc Thượng đi cùng để chứng kiến việc giao nhận các văn bản liên quan thi hành án. Ông T và bà L gặp chị Phạm Thị Nam P là vợ L ra mở cổng. Chị P gọi L đi ra gặp tổ công tác để làm việc. Khi L đi từ trong nhà ra thì được ông T và bà L thông báo đến để giao quyết định thi hành án và thông báo liên quan đến việc phát mại tài sản. L không nhận các văn bản, từ chối làm việc và yêu cầu ông T, bà L rời khỏi nhà. Bà L đã giải thích sau đó dán niêm yết văn bản tại địa chỉ nhà Linh theo quy định. L đã ngăn cản, đứng chắn trước cửa, đẩy bà L ra không cho dán niêm yết. Ông T có lấy điện thoại di động cá nhân nhãn hiệu Sam sung Note 9 để chụp ảnh và quay video ghi lại sự việc. L không đồng ý cho ông T quay video nên dùng tay gạt làm chiếc điện thoại rơi xuống đường bị hỏng mặt kính. Ngay sau đó, L dùng tay nắm và dùng chân đá trúng vào vùng mặt, tay và người ông T làm ông T bị ngã xuống đất và bị thương. Thấy vậy, ông Cư đã vào can ngăn. Sau đó, ông T được đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang điều trị và có đơn yêu cầu khởi tố đối với Vũ Văn L về hành vi cố ý gây thương tích.

* Về thương tích của ông Vũ Ngọc T:

Bệnh án ngoại khoa của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang xác nhận: Ông Tùng vào viện ngày 11/11/2024, ra viện ngày 15/11/2024. Tình trạng thương tích lúc vào viện: Chấn thương vùng đầu, chấn thương phần mềm do bị đánh.

Kết luận giám định pháp y số 2774 ngày 19/11/2024 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Bắc Giang kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Thương tích chàm thương vùng gò má và ổ mắt phải không còn dấu vết: 0%.
- Thương tích biến đổi sắc tố da vai phải: 0,6%.
- Thương tích vết sẹo cổ tay trái: 1%.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Vũ Ngọc T, tại thời điểm giám định là 02% (Hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

3. Kết luận khác: Các thương tích do vật tày gây nên, lực tác động nhẹ (bút lục 53-54).

Kết luận giám định bổ sung qua hồ sơ số 2908 ngày 06/02/2025 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Bắc Giang kết luận: Trường hợp Vũ Văn L sử dụng tay nắm và chân đá vào người anh Vũ Ngọc T có thể gây được thương tích như trong kết luận giám định số 2774 ngày 19/11/2024.

Ngày 11/11/2024, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Giang bắt giữ Vũ Văn L về hành vi cố ý gây thương tích, tạm giữ của L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu đen, đã qua sử dụng.

Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Văn L thu giữ: 01 phong bì thư của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang bên trong có Thông báo số 1498 ngày 16/8/2024 về việc không có người tham gia đấu giá, trả giá hoặc bán đấu giá không thành; 01 phong bì thư của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang, bên trong có Thông báo số 1114 ngày 01/7/2024 về việc không có người tham gia đấu giá, trả giá hoặc bán đấu giá không thành; 01 phong bì thư của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang bên trong có Thông báo số 1614 ngày 09/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang; 01 phong bì thư của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang bên trong có Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 47 ngày 11/01/2024; 01 Thông báo số 1498 ngày 16/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang về việc không có người tham gia đấu giá, trả giá hoặc bán đấu giá không thành.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định file video trích xuất tại camera của gia đình anh Lê Anh T, sinh năm 1997 ở số nhà 1623 đường Hoàng Hoa T phường S, thành phố Bắc Giang ghi lại hình ảnh liên quan vụ việc.

Kết luận giám định số 62/KL-KTHS ngày 07/02/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

1. Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong file video lưu trữ trong đĩa DVD-R gửi giám định.

2. Trích xuất được 8 (tám) hình ảnh liên quan đến vụ việc có trong file video gửi giám định. (bút lục 62)

Tại Cơ quan điều tra Vũ Văn L khai nhận, do bức xúc về việc ông T dùng điện thoại quay video nên đã dùng chân đá 1 cái vào người ông T làm ông Tùng bị ngã xuống đất sau đó ông T cầm điện thoại ném về L nhưng không trúng; thương tích của ông T là do L gây ra. Ông T và bà L khai L dùng chân đá nhiều cái vào người

ông Tùng và dùng tay gạt điện thoại của ông T làm điện thoại bị rơi xuống đất. Cơ quan điều tra đã cho L đối chất với ông T và bà L nhưng các bên giữ nguyên lời khai. Kết quả điều tra xác định thương tích 02% của ông T là do L gây ra.

Tại bản Cáo trạng số 50/CT-VKSTP ngày 11/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang đã truy tố bị cáo Vũ Văn L về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm k khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố, thừa nhận việc dùng tay gạt điện thoại của ông Tùng làm điện thoại rơi chứ không phải bị cáo gạt điện thoại của ông T và ném, cũng không có việc ông T ném điện thoại về phía bị cáo. Bị cáo thừa nhận có dùng tay, chân đá nhiều cái vào đầu, mặt và người bị hại, còn đá cụ thể bao nhiêu cái thì bị cáo không nhớ. Bị cáo nhất trí với kết luận định giá tài sản, kết luận giám định thương tích và xác định thương tích 2% của bị hại là do bị cáo gây ra, việc bị cáo bị Viện kiểm sát truy tố về tội danh và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội, không oan. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000đồng. Tại phiên tòa, bị cáo thành tâm gửi lời xin lỗi đến ông T, bà L và mong ông T, bà L bỏ qua lỗi lầm cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa sai.

Bị hại ông Vũ Ngọc T trình bày: Ông giữ nguyên quan điểm, ý kiến như đã trình bày tại cơ quan điều tra và xác định bị cáo dùng tay chân đá nhiều cái vào đầu, mặt, tay gây thương tích 2%. Tại phiên tòa bị cáo xin lỗi, ông chấp nhận lời xin lỗi của bị cáo. Ông đề nghị HĐXX xem xét áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 BLHS là "Phạm tội có tính chất côn đồ" và làm rõ ý thức của bị cáo khi nhặt điện thoại của ông ném thùng rác, có ý thức chiếm đoạt hay không, làm rõ về quy trình thu thập vật chứng của cơ quan điều tra đối với chiếc điện thoại. Về trách nhiệm hình sự ông đề nghị xử bị cáo theo đúng quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, gia đình bị cáo đã bồi thường cho ông số tiền 50.000.000đồng, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Đối với điện thoại bị hư hỏng mặt kính và mất ốp lưng điện thoại, ông không yêu cầu, đề nghị gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị L nhất trí với trình bày của bị hại và giữ nguyên ý kiến quan điểm như đã trình bày tại cơ quan điều tra. Bà chấp nhận lời xin lỗi của bị cáo và mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo là lao động chính trong gia đình, đã biết ăn năn, hối cải.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Không ai có ý kiến gì về các tài liệu Hội đồng xét xử đã công bố.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang đã phát biểu lời luận tội đối với bị cáo, phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm k khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b, i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Vũ Văn L từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo UBND phường Song Mai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm gì khác nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại bị cáo Vũ Văn L 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 màu đen, đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; trả lại ông Vũ Ngọc T 01 điện thoại Sam sung Galaxy Note 9 màu đen đã qua sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với nội dung bản luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến tranh luận gì về tội danh cũng như hình phạt.

Bị hại ông Vũ Ngọc T tranh luận: Nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh và điều khoản áp dụng đối với bị cáo, ông không đồng ý về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo vì bản thân bị cáo từ cơ quan điều tra đến phiên tòa không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải mà chỉ khi được HĐXX giáo dục, phân tích thì bị cáo mới thành khẩn và ăn năn hối cải. Bị cáo là người hiểu biết pháp luật nhưng lại có thái độ hung hãn, coi thường pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 BLHS là “Phạm tội có tính chất côn đồ” đối với bị cáo.

Kiểm sát viên đối đáp: Tại cơ quan điều tra bị cáo thừa nhận đánh ông Tùng nhưng đánh bao nhiêu cái bị cáo không nhớ, bị cáo xác định thương tích của ông Tùng do bị cáo gây nên. Bị cáo cũng đã tác động đến gia đình để bồi thường thiệt

hại cho bị hại. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và quá trình công tác bị cáo đã có nhiều thành tích xuất sắc, được tặng nhiều giấy khen. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

Nguyên nhân, động cơ, mục đích dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là xuất phát từ việc bị cáo không hợp tác việc chấp hành việc thi hành án, không muốn cho ông T quay video nên bức xúc dẫn đến việc bị cáo dùng tay, chân đá gây thương tích cho bị hại là 2%. Xét về hành vi và hậu quả của hành vi mà bị cáo gây ra đối với bị hại nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điểm k khoản 1 Điều 134 BLHS là có căn cứ và đúng pháp luật. Do vậy không có căn cứ áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 là “Phạm tội tính chất côn đồ” đối với bị cáo. Đối với ý kiến của ông Tùng về việc thu giữ điện thoại của cơ quan điều tra, sau khi tiếp nhận tin báo cơ quan điều tra đã đến hiện trường và thu thập vật chứng của vụ án nhưng không thu giữ được chiếc điện thoại của ông T. Tuy nhiên, đến ngày 12/11/2024 là sau ngày xảy ra sự việc xô sát thì cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc điện thoại là vật chứng của vụ án theo đúng trình tự, quy định của pháp luật.

Bị hại giữ nguyên quan điểm và đề nghị nêu trên, không bổ sung gì thêm.

Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã trình bày, không đối đáp gì thêm. Không ai có ý kiến gì khác.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi mà bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật, bị cáo gửi lời xin lỗi đến bị hại và tất cả mọi người, bị cáo rất ân hận và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa xét xử vụ án, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên.

[3] Xét hành vi của bị cáo theo nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố thì thấy:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với đơn trình báo, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản xem xét kiểm tra dấu vết trên thân thể, kết luận giám định thương tích và các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện nội dung vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 11/11/2024, ông Vũ Ngọc T và bà Trần Thị L là Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang mặc trang phục ngành đến giao quyết định và thông báo thi hành án đối với Vũ Văn L để làm thủ tục bán đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất ngôi nhà mà L đang ở tại thôn Phúc Thượng, phường Song Mai, thành phố Bắc Giang để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ thi hành bản án đã có hiệu lực pháp luật. L không nhận các văn bản, từ chối làm việc và yêu cầu ra khỏi nhà. Bà L đã giải thích sau đó dán niêm yết văn bản tại nhà L thì bị L ngăn cản, không cho dán niêm yết. L bực tức vì ông Tùng dùng điện thoại quay video nên dùng tay gạt làm chiếc điện thoại rơi xuống đường bị hỏng mặt kính. L dùng tay đấm và dùng chân đá trúng vào vùng mặt, tay và người ông T làm ông T bị ngã và bị thương tích 2%. Ông T có đơn yêu cầu khởi tố. Hành vi nêu trên của Vũ Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm k khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự (Đối với người đang thi hành công vụ). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

Bị cáo có đầy đủ năng lực điều khiển hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe mà còn gây tổn hại về tinh thần cho bị hại, gây khó khăn và cản trở việc thực hiện nhiệm vụ của người đang thi hành công vụ. Do đó, cần xử lý bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người biết tuân thủ pháp luật và có ích cho xã hội.

[4] Xét đề nghị của bị hại tại phiên tòa thì thấy:

Đối với đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội có tính chất côn đồ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 BLHS thì thấy: Theo hướng dẫn tại Công văn số 38/NCPL ngày 06/01/1976 của Tòa án nhân dân tối cao đã giải thích *“Côn đồ được hiểu là hành động của những tên coi thường pháp luật, luôn luôn phá rối trật tự trị an, sẵn sàng dùng vũ lực và thích (hay) dùng vũ lực để uy hiếp người khác phải khuất phục mình, vô cớ hoặc chỉ vì một duyên cớ nhỏ nhất là đâm chém, thậm chí giết người. Hành động của chúng thường là xâm phạm sức khỏe, tính mạng, danh dự người khác, gây gổ, hành hung người khác một cách rất vô cớ hoặc vì duyên cớ nhỏ nhất”*. Trong vụ án này, nguyên nhân, động cơ, mục đích dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là do bị cáo không hợp tác việc thi hành án của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang nên bị cáo đã phản ứng lại bằng việc có hành vi dùng tay chân đấm, đá vào mặt, tay, người gây thương tích cho ông Tùng nhằm ngăn cản việc ông Tùng quay video ghi lại việc bà L thực hiện niêm yết công khai các văn bản liên quan đến thi hành án. Do vậy Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo về tội *“Cố ý gây thương tích”* với tình tiết định khung là *“Đối với người đang thi hành công vụ”* theo quy định tại điểm k khoản 1 Điều 134 BLHS là phù hợp và có căn cứ. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, tuy bị cáo phủ nhận việc quen biết ông T, bà L, không biết ông T, bà L là cán bộ Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang đến thực hiện nhiệm vụ, nhưng bản thân ông T, bà L đã khẳng định khi đến nhà bị cáo giao quyết định và thông báo thi hành án thì ông T, bà L đã giới thiệu về chức danh, nghề nghiệp, lý do đến nhà bị cáo, hơn nữa trước đây ông Tùng đã từng làm việc với bị cáo nhiều lần liên quan đến việc thi hành án. Điều này cũng thể hiện rõ hơn bị cáo không vì vô duyên, vô cớ đánh ông T mà do nhận thức của bị cáo còn hạn chế, nghĩ chỉ cần chống đối lại không nhận văn bản, giấy tờ liên quan đến việc thi hành án thì có thể không bị cưỡng chế tài sản. Do vậy, đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội có tính chất côn đồ đối với bị cáo là không có căn cứ.

Đối với đề nghị làm rõ ý thức của bị cáo khi nhặt điện thoại của ông T ném thùng rác, có ý thức chiếm đoạt hay không và làm rõ về quy trình thu thập vật chứng của cơ quan điều tra đối với chiếc điện thoại. Theo lời khai của bị cáo, khi thấy điện thoại của ông T ở trước cửa nhà, bị cáo đã nhặt và vứt vào sọt rác trước nhà, bị cáo không kiểm tra lại hiện trạng của chiếc điện thoại đó và sau đó cũng không để ý đến. Theo lời khai ông T thì khi ông được cơ quan điều tra gọi lên kiểm tra tình trạng điện thoại trước khi niêm phong thì ông thấy điện thoại không còn các video ông

quay và hình ảnh chụp bà L thực hiện việc dán, niêm yết quyết định và thông báo thi hành án. Bản thân ông T cho rằng những hình ảnh, video này có ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ của ông và để chứng minh về hành vi phạm tội của bị cáo L. Hội đồng xét xử nhận thấy, đến nay việc cưỡng chế thi hành án liên quan đến tài sản của bị cáo phải thi hành án đã được thực hiện xong và đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục luật định. Sau khi sự việc xô sát xảy ra thì ông T, bà L đã kịp thời báo cáo lãnh đạo Chi cục thi hành án dân sự thành phố và Cục thi hành án tỉnh để xử lý trường hợp vi phạm, chống đối. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Vũ Văn L về hành vi “Cố ý gây thương tích”. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và thừa nhận có dùng tay, chân đá vào mặt, tay, người bị hại còn chính xác là đá bao nhiêu cái bị cáo không nhớ, bị cáo xác định thương tích 2% của ông Tùng là do bị cáo gây ra. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 50.000.000đồng. Do vậy, các hình ảnh, video liên quan đến việc niêm yết quyết định và thông báo thi hành án có còn hay không thì cũng không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, việc đề nghị cơ quan điều tra làm rõ các nội dung trên cũng không làm thay đổi bản chất của vụ án. Chiếc điện thoại của bị hại bị vỡ màn hình, theo kết luận định giá màn hình có giá trị 300.000đ, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo có thừa nhận việc gây thương tích cho ông T nhưng khai báo chưa thành khẩn, tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và thành tâm xin lỗi bị hại, được bị hại chấp nhận; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tác động đến gia đình để bồi thường, khắc phục hậu quả thương tích 2% cho bị hại số tiền là 50.000.000đồng, thể hiện thiện chí từ phía bị cáo và gia đình. Quá trình công tác trong ngành Công an, bị cáo được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang Hạng ba đã có thời gian 10 năm phục vụ trong lực lượng công an nhân dân năm 2020; được Giám đốc công an tỉnh Bắc Giang tặng danh hiệu chiến sỹ tiên tiến năm 2013, 2014 và tặng giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong công tác đấu tranh phòng, chống

tội phạm năm 2014; được Ban chấp hành đoàn cơ sở giáo dục Thanh Hà tặng giấy khen có thành tích xuất sắc trong công tác đoàn, đợt huấn luyện chiến sỹ phục vụ có thời hành trong Công an nhân dân năm 2009. Do vậy cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, cố ý gây thương tích cho người đang thi hành công vụ làm cản trở và gây khó khăn cho việc thực hiện nhiệm vụ của người thi hành công vụ nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian cần thiết mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người biết tuân thủ pháp luật, có ích cho gia đình và cộng đồng. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do vậy cần áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và xử thấp hơn mức đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà là phù hợp, đồng thời cũng thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật, tạo điều kiện cho người phạm tội có cơ hội sửa chữa sai lầm.

[6] Về vấn đề khác trong vụ án: Đối với hành vi của L gạt tay làm chiếc điện thoại của ông T bị rơi và hư hỏng. Kết luận định giá tài sản số 328/KL-HĐ ngày 02/01/2025 của Hội đồng định giá trong tổ tụng thành phố Bắc Giang kết luận: Mặt kính sau của chiếc điện thoại Sam sung Galaxy Note 9 bị hư hỏng trị giá là 300.000 đồng. Ngày 27/02/2025, Công an thành phố Bắc Giang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản” bằng hình thức phạt tiền, số tiền 4.000.000đồng là có căn cứ và đúng quy định.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị T là mẹ vợ của bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho ông Vũ Ngọc T thay cho bị cáo số tiền 50.000.000 đồng. Chiếc điện thoại của bị hại bị vỡ màn hình, theo kết luận định giá màn hình có giá trị 300.000đồng, ông T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc điện thoại Iphone 8, màu đen đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo Linh không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại bị cáo là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 chiếc điện thoại Sam Sung Galaxy Note 9, màu đen đã qua sử dụng của ông Vũ Ngọc T là tài sản của ông T không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo Vũ Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Ngoài ra cần áp dụng quy định tại Điều 331; Điều 333 và khoản 1 Điều 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự để tuyên quyền kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm k khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333; khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Văn L 04 (bốn) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù bằng thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 11/11/2024 đến ngày 11/3/2025)

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Vũ Văn L do bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Về vật chứng: Trả lại bị cáo Vũ Văn L 01 chiếc điện thoại Iphone 8, màu đen, đã qua sử dụng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại ông Vũ Ngọc T 01 chiếc điện thoại Sam Sung Galaxy Note 9, màu đen, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/3/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang)

3. Về án phí: Bị cáo Vũ Văn L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể

từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án theo quy định. Thời hạn kháng nghị đối với bản án của Viện kiểm sát cùng cấp là 15 ngày, của Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp là 30 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TP. Bắc Giang;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bắc Giang;
- UBND phường Song Mai;
- Chi cục THADS TP. Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thủy